

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Xuân Hải

- Ông Nguyễn Trung Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn D, sinh năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Giấy CMND số 073..... do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ nhưng đã ly hôn và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/12/2019 bị Công an xã H, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản, D đã chấp hành xong và được xóa tiền sự, ngày 15/7/2021 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/5/2021, D chưa chấp hành; bị tạm giam ngày 19/5/2021; có mặt.

- Bị hại:

Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 02/5/2021, Hoàng Văn D điều khiển xe máy biển kiểm soát 23D1 – ...02 của bà Hoàng Thị T (là mẹ đẻ của D) từ thị trấn Y, huyện Q theo đường Quốc lộ 279 đi ra huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi đến địa phận thôn T, thị trấn Y, huyện Q, thấy nhà ông Hoàng Ngọc L có cửa hàng tạp hóa dưới gầm nhà sàn, cửa đóng không ai ở nhà nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D điều khiển xe máy đi qua khoảng 200 mét rồi vòng lại, dựng xe ở sân cách cửa quán khoảng 4 mét. D đi vào dùng tay kéo cửa (cửa kéo làm bằng khung nhôm kính) thì thấy phía bên trong cửa được buộc bằng sợi dây móc vào cột nhà; D tìm thấy 01 chiếc liềm (loại liềm gặt lúa dài khoảng 30cm) ở khu vực chân cầu thang và dùng liềm luồn vào khe hở cắt sợi dây phía bên trong để mở cửa rồi đi vào bên trong. D lục tìm lấy 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J4 Plus để trên kệ hàng, tiếp tục lục tìm trong chiếc túi xách màu nâu để ở quầy hàng thấy có tiền nên D để cả túi vào trong áo, sau đó lấy các thẻ cào điện thoại và 01 cây thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, rồi cầm chiếc liềm đi ra ngoài cửa quán ném ra phía bờ suối cạnh nhà ông Hoàng Ngọc L. D điều khiển xe máy đi đến cầu sông C thì dừng lại, lấy túi đựng tiền đã trộm cắp được ra đếm được khoảng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). D để tiền vào túi quần, ném chiếc túi xuống sông, sau đó đi ra huyện B uống methadone. Khi đến trung tâm y tế uống methadone, D chia thuốc lá trộm cắp được cho những người không quen biết. Ngoài ra, D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trộm cắp được và sử dụng 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng trong số thẻ cào điện thoại đã trộm cắp được để nạp vào tài khoản điện thoại; số thẻ cào điện thoại còn lại và chiếc điện thoại SAMSUNG J4 Plus, D mang về cất trong phòng ngủ của bà Hoàng Thị T, sau đó đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình tiến hành thu giữ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Hoàng Văn D còn khai nhận vào ngày 18/5/2021 đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A83 của Hoàng Đình K, sinh năm 1993, trú tại tổ 5, thị trấn Y, huyện Q để mang đi bán nhưng đã bị rơi không tìm thấy.

Theo Kết luận số 245/KL-HĐĐG ngày 07/6/2021 và Kết luận số 328/KL-HĐĐG ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có giá trị còn lại là 1.700.000 đồng, 01 cây (10 bao) thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE trị giá là 230.000 đồng, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 có giá trị còn lại là 1.380.000 đồng.

Tài sản mà Hoàng Văn D trộm cắp tại nhà ông Hoàng Ngọc L gồm: 600.000 đồng tiền mặt; 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J4 Plus đã qua sử dụng từ năm 2018; 29 thẻ cào điện thoại, loại thẻ Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 25 thẻ cào điện thoại, loại thẻ Mobiphone, mệnh giá 50.000 đồng; 68 thẻ cào điện thoại, loại thẻ Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu WHITE

HORSE; có tổng trị giá các tài sản là 5.720.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Về việc Hoàng Văn D đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A83, trị giá 1.380.000 đồng của Hoàng Đình K vào ngày 18/5/2021, do trị giá tài sản chưa đủ mức xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn D về hành vi trộm cắp tài sản này.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 29/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Hoàng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bà Hoàng Thị T chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA và biển kiểm soát 23D1 – ...02, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại do không còn giá trị sử dụng; về dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét đến; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thấy việc trộm cắp tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày là đã được Cơ quan điều tra trả lại các tài sản còn lại mà bị cáo đã trộm cắp; đối với các tài sản khác mà bị cáo đã sử dụng hết thì không yêu cầu bị cáo bồi thường; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, còn phải nuôi 02 con nhỏ và đã biết trộm cắp tài sản là sai trái

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến là chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng vào ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản của mình, bà không biết việc bị cáo đi trộm cắp tài sản, đề nghị xin lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các biên

bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay.

[3] Bị cáo biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu mà ngày 02/5/2021 đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với tổng trị giá tài sản là 5.720.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại.

[4] Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức bị xử lý về hình sự mà bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong vụ án này, bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường đối với các tài sản mà bị cáo đã sử dụng, chi tiêu hết.

[8] Vật chứng: Chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng vào ngày trộm cắp tài sản, là tài sản của bà Hoàng Thị T, là mẹ của bị cáo; bà T không biết việc bị cáo đi trộm cắp tài sản và có yêu cầu xin lại chiếc xe nên cần trả lại xe cho bà T.

[9] Các vật chứng khác, không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/5/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả cho bà Hoàng Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không có biển kiểm soát, không có hai bên yếm, không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có mặt nạ xe, chốt yên bị hỏng, xe cũ

đã qua sử dụng, số máy: 5C6J-101287, số khung: EY101277 và 01 biển kiểm soát xe máy số 23D1 – ...02;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, viền màu vàng cam và 01 đôi dép màu vàng cam, đế dép in 9022, cỡ dép 37.

(Chi tiết vật chứng thể hiện trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Quang Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 29/7/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng